

Số: 193/2024/QĐST-DS

Quy Nhơn, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 151/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Võ T, sinh năm 1955
Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1957
Cháu Võ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 08/11/2009

Cùng địa chỉ: 92/7 đường T, thành phố Q, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của Võ Nguyễn Hoàng H: Chị Nguyễn Thị Hoàng Ph, sinh năm 1987 (Là mẹ ruột của cháu H). Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 7, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

* *Bị đơn*: Bà Dương Kim N, sinh năm 1962
Địa chỉ: 240 đường L, phường D, thành phố Q, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ T, bà Trần Thị Kim C, cháu Võ Nguyễn Hoàng H (Ông Võ T, bà Trần Thị Kim C, cháu Võ Nguyễn Hoàng H là người đại diện hợp pháp của anh Võ Thành D đã chết) và bà Dương Kim N thống nhất bà N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho ông ông Võ T, bà Trần Thị Kim C, cháu Võ Nguyễn Hoàng H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), bà N đã bồi thường trước số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Bà Dương Kim N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ T, bà Trần Thị Kim C và cháu Võ Nguyễn Hoàng H một lần số tiền 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/8/2024.

Tiền bồi thường của cháu Võ Nguyễn Hoàng H do ông Võ T được quyền đại diện nhận thay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ T, bà Trần Thị Kim C, cháu Võ Nguyễn Hoàng H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Dương Kim N thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADSTP.Quy Nhơn
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm